

Số: 193 /KH –SGDDT

An Giang, ngày 28 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH

Hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bình đẳng giới ngành giáo dục và đào tạo năm 2018

Căn cứ Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân tỉnh An Giang về Kế hoạch Hành động Bình đẳng giới tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020; Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ Ngành giáo dục và đào tạo (GDĐT) tỉnh An Giang xây dựng Kế hoạch hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ (VSTBPN) và Bình đẳng giới (BDG) năm 2018 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện công tác VSTBPN và hoạt động BDG.

2. Tăng cường phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, mục tiêu VSTBPN và BDG.

3. Tăng cường các hoạt động hỗ trợ nhằm nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB, GV, NV). Tạo mọi điều kiện để nữ CB, GV, NV được tham gia vào các lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; tạo cơ hội tham gia và thụ hưởng bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới.

4. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo trong công tác phòng chống bạo lực gia đình; từ đó góp phần ngăn chặn và giảm số vụ bạo lực gia đình trong tỉnh, thực hiện hiệu quả Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực gia đình.

II. NỘI DUNG

1. Sơ kết giai đoạn 2 (2016 – 2017) kết quả thực hiện Đề án giáo dục chuyển đổi hành vi xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực gia đình và triển khai các hoạt động cho giai đoạn 2018 - 2020

Đây là nội dung được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở GDĐT là cơ quan chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thực hiện theo Quyết định 134/QĐ-UBND ngày 23/01/2014 Ủy ban nhân dân của tỉnh An Giang về việc ban hành Đề án Giáo dục chuyển đổi hành vi xây dựng gia đình và phòng chống bạo lực gia đình (gọi tắt là Quyết định 134).

2. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11-15/12

Nội dung: Tập trung tuyên truyền về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Hình thức: Lựa chọn các hình thức tuyên truyền hiệu quả, có sức lan tỏa, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, với điều kiện của đơn vị (Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm tranh ảnh, giao lưu văn nghệ, thể thao, cuộc thi, hội thi, hoạt động trải nghiệm sáng tạo/ngoài giờ lên lớp, lồng ghép trong giảng dạy,...).

3. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành nhằm thực hiện tốt các hoạt động VSTBPN

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ đến năm 2020 thực hiện nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Triển khai thực hiện Quyết định số 178/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/01/2016 về ban hành Kế hoạch triển khai Thông báo kết luận của Ban Bí thư về Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác VSTBPN và BDG trong tình hình mới.

Phối hợp triển khai, thực hiện các kế hoạch, đề án, chương trình cụ thể như:

- Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Chương trình hành động “Vi trẻ em tỉnh An Giang” giai đoạn 2013 – 2020;

- Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 29/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn dựa vào cộng đồng giai đoạn 2014 – 2020.

- Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện “Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực năm 2020” trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Kế hoạch số 536/KH-UBND ngày 13/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam” tỉnh An Giang, giai đoạn 2016 – 2020”.

- Kế hoạch số 500/KH-UBND ngày 23/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016 – 2020

- Kế hoạch số 496/KH-UBND ngày 22/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực giới trên cơ sở giới giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên của Ban VSTBPN

- Củng cố kiện toàn Ban VSTBPN các cấp.
- Tiếp tục rà soát đội ngũ cán bộ về số lượng, chất lượng, cơ cấu để phát hiện, giới thiệu những cán bộ nữ có triển vọng đưa vào qui hoạch, bổ nhiệm đạt chỉ tiêu theo qui định.
- Ban VSTBPN các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc phối hợp với cơ quan chuyên môn, đoàn thể của địa phương nắm số liệu trẻ em gái trong độ tuổi chưa được đến trường theo cấp học quản lý; số liệu phụ nữ mù chữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 để có kế hoạch vận động đưa đến trường và kế hoạch xóa mù chữ. Phần đầu tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 92% năm 2018.
- Quan tâm giúp đỡ kịp thời học sinh nữ có nguy cơ bỏ học, bồi dưỡng phụ đạo học sinh nữ yếu kém để giảm tỉ lệ bỏ học, lưu ban đối với học sinh nữ ở các cấp học.
- Tăng tỷ lệ nữ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán trong ngành được bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ trên 45%.
- Phần đầu đạt tỷ lệ nữ có trình độ sau đại học ít nhất 31% trong tổng số người được đào tạo sau đại học.
- Phối hợp triển khai Đề án thực hiện biện pháp đảm bảo BĐG đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động giai đoạn 2016-2020 (tại Quyết định 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ); phối hợp với cơ quan chuyên môn rà soát về số lượng, chất lượng, cơ cấu; tiếp tục phát hiện, giới thiệu những nữ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ưu tú có triển vọng đưa vào quy hoạch các chức danh lãnh đạo cho giai đoạn tiếp theo.
- Vận động nữ nhà giáo, người lao động học tập nâng cao trình độ; hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Ngành, Công đoàn Giáo dục, Hội Liên hiệp phụ nữ các cấp; lồng ghép vào các hoạt động chuyên môn để thu hút nữ nhà giáo và người lao động tham gia vào mọi lĩnh vực đời sống giáo dục hiện nay.
- Quan tâm việc thực hiện chính sách, các danh hiệu thi đua đối với nữ nhà giáo và người lao động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban VSTBPN của các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2018, chú ý đổi mới hình thức hoạt động cho phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và đơn vị. Lồng ghép thực hiện tốt các nội dung liên quan đến công tác VSTBPN và BĐG vào nhiệm vụ năm học. Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra tại đơn vị, đảm bảo các hoạt động luôn mục tiêu VSTBPN, về BĐG.

2. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ Ngành sẽ tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch hành động VSTBPN, về BĐG ở các đơn vị, lồng

ghép vào các đợt kiểm tra, khảo sát hoạt động giáo dục của ngành. Nội dung kiểm tra vào một số vấn đề: Việc xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch; công tác tổ chức và hoạt động của Ban VSTBPN; công tác cán bộ nữ (Quy hoạch, bổ nhiệm, bồi dưỡng, đào tạo,...); việc thực hiện các chế độ, chính sách, danh hiệu thi đua đối với nữ nhà giáo, người lao động; các hoạt động BGD, phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong các cơ sở giáo dục,...

3. Các phòng GDĐT tham mưu Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp báo cáo Sơ kết giai đoạn II (năm 2016 đến năm 2017) kết quả thực Quyết định 134.

4. Báo cáo gửi về Sở GDĐT (thông qua email phòng Chính trị, tư tưởng), gồm:

4.1. Sơ kết giai đoạn 2 (2016 - 2017) kết quả thực Quyết định 134 **trước ngày 31/01/2018** (theo Phụ lục 1).

4.2. Báo cáo thực hiện kết quả công tác VSTBPN và BGD kết hợp báo cáo kết quả thực hiện Quyết định 134: **Báo cáo 06 tháng gửi trước ngày 05/6, báo cáo năm gửi trước ngày 05/12 hàng năm** (theo Phụ lục 2. Mẫu báo cáo này sẽ được thực hiện cho các năm sau đó, tính từ năm 2018).

4.3. Báo cáo các vấn đề đột xuất theo phân cấp quản lý.

Trên đây là nội dung Kế hoạch hoạt động của Ban VSTBPN ngành GDĐT tỉnh An Giang năm 2018. Đề nghị Trưởng phòng GDĐT, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo thường trực Ban VSTBPN ngành GDĐT tỉnh (Phòng Chính trị, tư tưởng) để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN Bộ GDĐT (B/c);
- Ban VSTBPN tỉnh An Giang (B/c);
- VP. UBND tỉnh An Giang;
- Ban VSTBPN các phòng GDĐT, các đơn vị trực thuộc Sở (thực hiện);
- Ban VSTBPN Ngành GDĐT tỉnh AG;
- GD, các PGĐ Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Bình Thư

Số: /BC-

....., ngày tháng năm

Phụ lục 1

BÁO CÁO

Sơ kết giai đoạn II (2016 – 2017) kết quả thực hiện Quyết định 134
của UBND tỉnh An Giang
(Đề án Giáo dục chuyển đổi hành vi xây dựng gia đình
và phòng chống bạo lực gia đình)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Thuận lợi
2. Khó khăn
3. các văn bản triển khai, thực hiện

(Nêu rõ các văn bản chỉ đạo của địa phương, đơn vị)

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nêu các công việc được triển khai hiệu quả (đặc biệt các mô hình, cách làm hay, sáng tạo) kèm bảng báo cáo số liệu sau:

TT	Hoạt động tuyên truyền (hội thi, hội diễn, diễn đàn, ...)		Nguồn kinh phí tổ chức hoạt động		
	Nội dung	Số lượt		Ngân sách (đồng)	Vận động, tài trợ (đồng)
		Tổ chức	Tham gia		
1					

Số lượt phát hiện vi phạm về				Xử lý vi phạm các nội dung liên quan hoặc báo với cơ quan chức năng	
Bạo lực gia đình		Xâm hại trẻ em		Số lượt	Hình thức
Nam	Nữ	Nam	Nữ		

Phong trào thi đua	Số đăng ký	Số đạt được
Nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà		
Nam giỏi việc nước, chia sẻ việc nhà		

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;

Thủ trưởng đơn vị

.....

CƠ QUAN CHỦ QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ BÁO CÁO**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /BC-

....., ngày tháng năm

Phụ lục 2**BÁO CÁO**

Kết quả thực hiện Công tác Bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ và Quyết định 134 của UBND tỉnh An Giang
(*Tính từ ngày / / đến ngày / /*)

1. Báo cáo số liệu

TT	Hoạt động tuyên truyền (hội thi, hội diễn, diễn đàn, ...)		Nguồn kinh phí tổ chức hoạt động		
	Nội dung	Số lượt		Ngân sách (đồng)	Vận động, tài trợ (đồng)
		Tổ chức	Tham gia		
1					

Số lượt phát hiện vi phạm về				Xử lý vi phạm các nội dung liên quan hoặc báo với cơ quan chức năng	
Bạo lực gia đình		Xâm hại trẻ em		Số lượt	Hình thức
Nam	Nữ	Nam	Nữ		

Phong trào thi đua	Số đăng ký	Số đạt được
Nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà		
Nam giỏi việc nước, chia sẻ việc nhà		

Số CB, CCVC /nữ	đang học cao học	Đạt trình độ		đang là cán bộ quản lý	Được bồi dưỡng	
		Thạc sĩ	Tiến sĩ		Tin học	Ngoại ngữ

Số CB, CCVC /nữ	Được bồi dưỡng			
	Chuyên môn	Lý luận chính trị		
		Sơ cấp	Trung cấp	Cao cấp

2. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:
- Sở GDĐT;
.....

Thủ trưởng đơn vị